

Bản án số: 45/2023/HS-PT

Ngày: 16 - 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh D4ên

Bà Phạm Thị Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 12/01/2023 và 16/01/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 794/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Trí Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 449/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1/Phạm Trí Đ, Giới tính: Nam; sinh năm 2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: tổ x18, khu phố x3, phường T, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: tổ X50, khu phố X3, phường T, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông Phạm Phi H và bà Nguyễn Thị D; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 (Có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trí Đ theo yêu cầu:**

Luật sư Vũ Phi L – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2/Nguyễn Đức T1, Giới tính: Nam; sinh ngày 10/3/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 74/4 B, Phường X12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3/Vũ Tấn T2, Giới tính: Nam; sinh ngày 26/11/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: B15F8 tổ x22, khu phố x6, đường T, phường T3, Quận x12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: tổ x23, khu phố x6, đường T, phường T3, Quận x12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Thành C và bà Nguyễn Thị Thu H2; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

4/Huỳnh Thanh T4, Giới tính: Nam; sinh ngày 15/11/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 63/6B khu phố x7, phường T, Quận x12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn N3 và bà Phạm Thị Ngọc M1; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5/Phạm Tiến D3, Giới tính: Nam; sinh ngày 15/9/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 162/18A T, khu phố x6, phường T, Quận x12, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T5 và bà Phạm Thị K; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4 và Phạm Tiến D3 theo yêu cầu:*

Luật sư: Đoàn Trọng N6 - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/9/2020, do Trần Đại P3 và Đoàn Nguyễn Khắc T6 có mâu thuẫn và T6 hện P3 đánh nhau nên P3 cùng Phạm Kiến T8, Mai Xuân K3, Hà Hoàng Quốc H5 đến nhà Phạm Trí Đ kể cho Đ nghe việc P3 mâu thuẫn với T6 và rủ Đ cùng đi đánh T6 nhưng bị cha của Đ đuổi về. Trên đường đi về, P3, Kiến T8 và H5 đến gặp T6 nói chuyện và 02 bên hòa giải nhưng P3 không nói lại cho Đ biết. Sau đó, Đ điện thoại cho T6 và hẹn đến quán T9 tại địa chỉ số 02 lô B2, chung cư A, phường T10, Quận X12 để đánh nhau. Trước khi đi, Đ đến Cửa hàng vật liệu xây dựng S tại địa chỉ số 82/1 đường TTN2, khu phố X6, phường T, Quận x12 mua 02 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng giá 50.000 đồng giấu vào sau lưng rồi đi ra quán café Ruby (ở phường T, Quận x12) uống café cùng P3, Kiến T8,

Lý Chí T11, Trần Quốc T12, Trương Minh C4. Tại đây, P3 và Đ không ai nói gì đến việc hòa giải hay đi gặp T6 để đánh nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì P3 đi về. Lúc này, Đ mượn điện thoại của Kiên T8 nhắn tin qua facebook hỏi T6 đang ở đâu để Đ đến, thì T6 hẹn Đ đến quán T9, Đ nhờ Kiên T8 chờ đến gặp T6 để nói chuyện. Đồng thời, Đ nhờ Kiên T8 điện thoại rủ Nguyễn Thanh D4 đi cùng. Khi Kiên T8 điện thoại thì D4 đang đi cùng Nguyễn Tấn S5, nên D4 rủ S5 cùng đi và S5 đồng ý.

Cùng thời điểm này, T6 đi học thêm về nên rủ Phạm Tiến D3, Huỳnh Thanh T4 cùng một người bạn của T6 (không rõ lai lịch) đến quán T9 uống nước. Khi đến quán, thì cả nhóm gặp Nguyễn Quốc K6 (bạn T6) nên vào ngồi chung. Lúc này, Nguyễn Đức T1, Nguyễn Hoàng V3, Phạm Vũ Anh K7, Bùi Trần Thành L8, Vũ Tấn T2, Ngô Đình Gia B6 đang cùng nhau đi uống café thì T6 sử dụng facebook gọi rủ V3 cùng đi đánh Đ, V3 đồng ý và rủ K7, Đức T1 đi cùng, K7 và Đức T1 đồng ý. Lúc này, T1 quay qua rủ Thành L8, Tấn T2 và Gia B6 cùng đi giúp T6 đánh nhóm của Đ, tất cả đồng ý. Sau đó, Đức T1 và K7 cầm nón bảo hiểm đi bộ, B6 chở Thành L8, Tấn T2 đến quán T9.

Ngoài gọi cho nhóm của V3 đến hỗ trợ, T6 còn sử dụng facebook gọi cho Hà Tuấn T13 rủ đến quán T9 đánh nhóm của Đ, Tuấn T13 đồng ý và rủ thêm Võ Minh H9 và Hồ Sỹ S7 đi cùng (nhưng S7 không đồng ý đi). T6 gọi qua facebook rủ Lê Trần Thanh Q đến đánh nhóm Đ, do Q và Lâm Xuân H10 đi uống café cùng nên Q rủ H10 cùng đi đến quán trà sữa T9 để hỗ trợ T6 đánh nhóm Đ, H10 đồng ý. Sau đó, Thanh Q điều khiển xe chở H10 đến Công viên gần quán T9. Đồng thời, T6 gọi qua facebook rủ Phạm Minh H11 và Trần Văn T14 đến quán T9 uống nước. Khi đến nơi, H11 và T14 được T6 cho biết có hẹn Đ đánh nhau nên H11 và T14 bỏ về, không tham gia. Lúc này, T6 kêu Thanh T4 và D3 đi ra Công viên gần quán T9 đứng chờ nên Thanh T4 và D3 nhờ H11 và T14 chở ra Công viên.

Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Kiên T8 chạy xe gắn máy biển số 59G1-860.30 chở Đ, S5 chạy xe biển số 50AC-7789 chở Thanh D4 cùng đến gặp T6. Khi đến quán T9, trong quán có Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Ngô Đình Gia B6, Phạm Vũ Anh K7, Bùi Trần Thành L8, Nguyễn Quốc K6 và một người bạn của K9 (không rõ lai lịch) đang ngồi trong quán. T6 ngồi cách đó 01 bàn khoảng 01 mét. Đ, Kiên T8, Thanh D4 đi vào gặp T6, còn S5 ở ngoài xe chờ. Đ nói chuyện với T6 thì cả hai xảy ra cự cãi nhau. Lúc này, H9 chạy xe một mình, Minh H11 chạy xe của Tuấn T13 chở Tuấn T13 và Xuân H10, V3 chạy xe của T1 cùng chạy đến ngã ba gần quán T9 thì dừng lại. Đ nghĩ nhóm Tuấn T13 đến phụ giúp T6 đánh Đ nên Đ hai tay lấy 02 con dao trong người ra cùng D4 đuổi đánh nhóm Tuấn T13, thấy vậy S5 cũng chạy đuổi theo, nhóm Tuấn T13 thấy Đ cầm dao chạy đến thì bỏ chạy.

Cùng lúc này, Kiên T8 lao vào đánh T6 thì Đức T1, K7 dùng nón bảo hiểm ném Kiên T8, Tấn T2 lao vào đánh Kiên T8. T6, T1, K7, Tấn T2 đuổi đánh Kiên

T8 sang bên kia đường thì Thanh T4 nhặt cục đá cùng Tiến D3 từ Công viên chạy vào đánh Kiến T8. Thấy Kiến T8 bị đánh, S5 không đuổi theo nhóm Tuấn T13 nữa mà quay lại dùng nón bảo hiểm cùng Kiến T8 đánh lại nhóm của T6. K7 cầm ghế nhựa của quán T9 chạy sang đánh Kiến T8. Lúc này, Đ và D4 không đuổi theo nhóm Tuấn T13 nữa mà quay lại, D4 nhặt cục đá loại bê tông (dài khoảng 20 cm), Đ cầm dao chạy đến giúp S5 và Kiến T8 đánh T6. Đ cầm dao lao vào đâm 01 nhát trúng cổ phải, 01 nhát trúng vùng hông phải của T6 thì T6 bỏ chạy. Đ cầm dao tiếp tục lao vào đâm 03 nhát trúng cánh tay trái, vai trái, hông lưng trái của Tấn T2. Đ quay qua đâm 03 nhát trúng đùi trái của T1, T1 bỏ chạy thì Đ đâm tiếp 01 nhát trúng lưng bên phải làm T1 ngã xuống đường ngất xỉu. Thấy vậy, Thành L8 và Gia B6 (không tham gia đánh) chạy đến truy hô thì L8 bị Đ dùng tay nắm 01 cái vào mặt. Sau đó, Kiến T8 chở Đ, S5 chở D4 về nhà của Đ thì gặp bà Bùi Đoàn Cẩm V4 (mẹ kế của Đ), thấy người Đ dính nhiều máu và cầm 02 con dao nên bà V4 hỏi Kiến T8 “Con đi đánh nhau hả?, Kiến T8 trả lời “Con đi đánh nhau bị người ta dùng đá đập vào đầu”. Lúc này, Đ ném 02 con dao trước cửa nhà số 8/3 tổ 50, khu phố 3, phường T, Quận x12, bà V4 sợ con nhỏ (em của Đ) đạp trúng nên nhặt 02 con dao bỏ vào thùng rác. Một lúc sau, Nguyễn Ngọc S10 (là bạn của Đ) đi đến thì bà V4 kêu S10 ra thùng rác lấy 02 con dao đem vào nhà đưa cho bà V4. S10 ra thùng rác lấy 02 con dao vào đưa cho bà V4 thì bà V4 bẻ gãy lưỡi 01 con dao (cán còn phần lưỡi khoảng 02cm) và bẻ cong lưỡi con dao còn lại, rồi bà V4 nói S10 đem dao đi vứt bỏ. S10 đem 02 con dao đến bãi giữ xe tải gần đó vứt bỏ (sau khi được Công an phường mời lên ghi lời khai, S10 đi lấy lại phần cán dao và con dao bị cong lưỡi giao nộp, riêng chiếc lưỡi dao bị gãy đã mất).

Đối với Đoàn Nguyễn Khắc T6 sau khi bị Đ đâm, được Nguyễn Thành P3 cùng Lê Hoàng Gia B6 đưa đến Bệnh viện đa khoa Tâm Trí S, phường T, Quận x12 cấp cứu nhưng T6 chết trước khi nhập viện. Riêng T1 được L8 đưa đến Bệnh viện Quận x12 cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên được chuyển đến Bệnh viện 175 điều trị, còn Vũ Tấn T2 tự lấy xe đến Bệnh viện Tâm Trí S cấp cứu.

Sau đó, Đ nghe tin T6 chết nên Đ đến Công an phường T, Quận x12 đầu thú.

- Theo Kết luận định giám định số 1577-20/KLGD-PY ngày 30/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi Đoàn Nguyễn Khắc T6 như sau: Nguyên nhân chết: do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm đứt động mạch cảnh trong phải.

- Theo Bản kết luận giám định bổ sung số 3170/KLGĐBS-PY ngày 05/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hai con dao do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố đã thu giữ nếu trong tình trạng thường là vật có cạnh sắc, mũi nhọn có thể gây ra được các vết thương tại sau tai chũm phải, ở vùng hông phải và ở mặt trước đoạn 1/3 giữa cánh tay trái.

- Theo Kết luận định giám định số 1089/TgT.20 ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Đức T1 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

- Theo Kết luận định giám định số 1000/TgT.20 ngày 03/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Vũ Tấn T2 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

- Theo Kết luận định giám định số 1085/TgT.20 ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Phạm Trí Đ như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 449/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trí Đ tử hình về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tấn T2 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T4 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến D3 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh D4, Nguyễn Tấn S5, Phạm Kiến T8; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 26/9/2022 bị cáo Phạm Trí Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Từ ngày 25/9/2022 đến ngày 27/9/2022 các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Phạm Tiến D3 và Huỳnh Thanh T4 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên những nội dung yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm hình phạt, các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Phạm Tiến D3 và Huỳnh Thanh T4 kháng cáo xin chuyển cho hưởng án treo, nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ, tình tiết nào mới.

Trong vụ án Bị cáo Đ dùng dao đâm bị hại 03 nhất làm 01 người chết, 02 người bị thương trong đó có 01 người bị vết đâm xuyên thấu ngực gây nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ. Việc bị cáo ăn năn hối cải tại phiên tòa phúc thẩm cũng không còn nhiều ý nghĩa. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với quan điểm của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của các bị cáo còn lại gồm Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4 và Phạm Tiến D3 tại phiên tòa phúc thẩm cũng không cung cấp thêm được chứng cứ, tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo Phạm Trí Đ phát biểu:

- Cáo Trạng số 135/CT-VKS-P2 ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án số 449/2022/HSST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều có chung kết luận: “Đức dùng dao, Sang cầm nón bảo hiểm, Duy cầm cục đá quay lại cùng Kiến T8 đánh Trường, hậu quả Đức dùng dao đâm chết Trường, làm Thắng bị thương với tỷ lệ 21% (vết thương thấu ngực gây nguy hiểm cho tính mạng) và Tấn T2 bị thương với tỷ lệ 7%”; Nhưng bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phạm Trí Đ phạm tội giết người với 2 tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là: điểm (a) giết 2 người trở lên, và điểm (n) có tính côn đồ. Toàn bộ bản án sơ

thẩm, ngay tại phần đầu bản án và cả phần tuyên kháng cáo, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ nêu anh Đoàn Nguyễn Khắc T6 là người bị hại, có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Khắc Công được quyền kháng cáo, ngoài ra không còn ai khác là người bị hại trong tội danh “Giết người”. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm về việc không áp dụng điểm (a) khoản 1 Điều 123 khi xem xét hành vi của bị cáo.

- Mặt khác, trong quá trình đánh nhau xô xát qua lại, việc bị cáo Phạm Trí Đ trong lúc hỗn loạn đâm anh Nguyễn Đức T1 với tỷ lệ 21% (cho dù vết thương thấu ngực gây nguy hiểm cho tính mạng) phải được xác định là hành vi cố ý gián tiếp, vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Bộ luật hình sự, trong trường hợp này (đối với anh Nguyễn Đức T1) chỉ có thể xét xử bị cáo Phạm Trí Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm một số tình tiết giảm nhẹ khác mà án sơ thẩm chưa đề cập đến đó là tình tiết tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì thực tế sau khi gây án trong thời gian chưa đến 30 phút bị cáo Phạm Trí Đ đã đến Công an phường T Quận x12 trình báo. Thời điểm này tội phạm hoặc người phạm tội chưa bị phát hiện nên theo điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự thì phải xác định là tự thú. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Tấn T2, Nguyễn Đức T1 (là những người đã bị cáo Đ đâm gây thương tích) đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đối với bị hại Trường thì gia đình bị cáo cũng thường xuyên thăm hỏi, xin khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4 và Phạm Tiến D3 phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội lúc độ tuổi còn chưa thành niên, nên Tòa án cấp sơ thẩm đều áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo này là chưa phù hợp với tính chất vụ án và chính sách pháp luật của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội. Tại phiên phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm nhiều tài liệu liên quan đến việc người thân các bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, các danh hiệu cao quý khác như Bằng khen. Mặt khác các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có bị cáo đang còn là sinh viên, có bị cáo có người thân mất do dịch Covid 19 hiện nay đang sống với bà ngoại rất khó khăn về kinh tế mưu sinh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Trí Đ, Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Phạm Tiến D3 và Huỳnh Thanh T4 làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Vào khoảng hơn 20 giờ 40 phút ngày 11/9/2020 Phạm Trí Đ và Đoàn Nguyễn Khắc T6 hẹn đánh nhau tại trước quán T9, địa chỉ số 02 lô B2, chung cư A, phường T10, Quận X12. Tại đây, Phạm Trí Đ cầm dao, Nguyễn Tấn S5 cầm nón bảo hiểm, Nguyễn Thanh D4 cầm cục đá cùng Phạm Kiến T8 đánh Trường. Còn Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4, Phạm Tiến D3 và Phạm Vũ Anh K7 được Trường rủ đến quán T9 phụ đánh nhóm của Đ. Trong khi Đ, S5, D4 đuổi theo nhóm Tuấn T13, còn Kiến T8 đánh T6 thì Đức T1 và Tấn T2 dùng nón bảo hiểm ném vào Kiến T8. K7 cầm ghê nhựa cùng T1, T6, Tấn T2 đuổi đánh Kiến T8 sang bên kia đường. Lúc này Thanh T4 nhặt cục đá và cùng Tiến D3 chạy vào phụ nhóm Trường đánh Kiến T8. Sau đó, Đ, S5, D4 quay lại cùng Kiến T8 đánh lại nhóm của T6. Hậu quả Đ dùng dao đâm chết T6, đâm T1 bị thương với tỉ lệ 21% (vết thương thấu ngực gây nguy hiểm cho tính mạng) và đâm Tấn T2 bị thương với tỉ lệ 07%.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Trí Đ phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Phạm Tiến D3, Huỳnh Thanh T4 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Trí Đ:

[3.1] Bị cáo Đ là người chuẩn bị hung khí, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội gây ra cái chết cho bị hại T6, gây thương tích cho T1 và Tấn T2. Hành vi phạm tội của bị cáo đã dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm 01 người chết, 02 người bị thương, đã xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe con người. Do vậy, bản án số 449/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử đối với bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ.

[3.2] Việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1 và các tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo Đ là đúng;
- Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Xét việc áp dụng tình tiết định khung hình phạt tội “Giết người”:



Căn cứ nội dung vụ án thể hiện nguyên nhân xảy ra vụ việc là do hai nhóm thanh niên hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn, dẫn đến ẩu đả. Trong vụ án này, các bị cáo đã xâm hại đến các khách thể sau:

- Khách thể bị xâm hại là trật tự công cộng: Các bị cáo đã có hành vi xâm hại trật tự công cộng, nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với các bị cáo có tham gia vụ việc, nhưng không có hành vi xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác về tội danh này là có căn cứ.

- Khách thể bị xâm hại là tính mạng: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu thu thập được phản ánh trong nội dung vụ án xác định được hậu quả của hành vi xâm hại làm 01 người chết. Nội dung này phù hợp với việc xác định tư cách người tham gia tố tụng là bị hại trong bản án sơ thẩm là một người (anh Đoàn Nguyễn Khắc Tường), không có bị hại nào khác được xác định trong bản án sơ thẩm (kể cả những người bị gây thương tích). Trong khi đó, phần nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm lại xác định các bị cáo giết nhiều người là chưa phù hợp với phần xác định tư cách bị hại và hậu quả chết người mà nội dung bản án xác định. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy cần phải sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự, khi xem xét lượng hình đối với tội danh “Giết người” của các bị cáo, cho phù hợp với thực tế khách quan và việc xác định bị hại của vụ án.

- Đối với khách thể bị xâm hại là sức khỏe: Theo nội dung vụ án bị cáo Đ đã đâm hai người khác là Nguyễn Đức T1 (21% thương tích) và Vũ Tấn T2 (7% thương tích). Hai người này cũng là bị cáo trong cùng vụ án nhưng ở nhóm đối nghịch với nhóm bị cáo Đ. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không truy cứu trách nhiệm hình sự của Đức đối với hành vi gây ra hậu quả thương tích đối với các bị cáo trên, là thiếu sót.

[3.4] Từ những phân tích tại các mục nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định bị cáo Đ phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.5] Hơn nữa, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngay sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và tác động để gia đình bồi thường cho Thắng 60.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đức T1 và Vũ Tấn T2 có đơn xin bãi nại trong giai đoạn điều tra. Và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T1 và Tấn T2 (những người bị bị cáo Đ gây thiệt hại về sức khỏe) tiếp tục xin giảm án cho bị cáo Đ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm đến cấp phúc thẩm, phía gia đình bị cáo Đ xin được bồi thường, khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại

Đoàn Nguyễn Khắc T6, nhưng phía gia đình bị hại không yêu cầu. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại các phiên tòa xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi. Điều này chứng tỏ bị cáo vẫn còn khả năng cải tạo, nên để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định thêm:

- Theo nhận định ở các phần trên thì yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Trí Đ là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, việc giảm án chỉ ở mức độ không áp dụng hình phạt tử hình, nhưng phải áp dụng hình phạt tù không thời hạn nhằm cách ly hoàn toàn bị cáo đối với xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Đ cũng là một trong những lý do để Hội đồng xét xử phúc thẩm không kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, bởi lẽ mức án xử đối với tội danh này khi tổng hợp với bản án tù không thời hạn, thì kết quả bị cáo vẫn phải chấp hành hình phạt tù không thời hạn, nên việc kiến nghị xử lý thêm tội danh “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Đ là không cần thiết.

- Đối với các bị cáo phạm tội “Giết người” không có kháng cáo, không có kháng nghị gồm Phạm Kiến T8, Nguyễn Thanh D4, Nguyễn Tấn S5: Theo diễn biến vụ việc được nêu tại mục [2] và những nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đ, thì các bị cáo còn lại trong nhóm các bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” cũng được áp dụng giảm bớt 1 tình tiết định khung khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tuy vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, bản thân các bị cáo không kháng cáo. Mặt khác, nếu tội danh “Cố ý gây thương tích” được truy tố, xét xử thì phần tổng hợp hình phạt các bị cáo cũng tương xứng với mức án mà các bị cáo bị tuyên phạt tại bản án sơ thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cũng không xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo Kiến T8, D4, S5 khi giảm một tình tiết định khung.

[5] Đối với lập luận của người bào chữa của bị cáo Đ cho rằng Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết “tự thú” chứ không phải “đầu thú” là không có cơ sở. Vì vụ việc xảy ra tại nơi đông người, hành vi của bị cáo xâm hại trật tự công cộng, có nhiều người biết và chứng kiến, nên nội dung này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4 và Phạm Tiến D3:

Theo diễn biến vụ việc thì khi xảy ra đánh nhau, các bị cáo không can ngăn mà còn tham gia một cách tích cực. Trong đó, T1 và Tấn T2 dùng nón bảo hiểm ném vào Kiến T8, còn Thanh T4 và Tiến D3 chạy vào phụ nhóm của T6 đánh Kiến T8. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo gồm: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Khi phạm tội, tuổi đời còn trẻ, chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo Kiến T8 mồ côi cha mẹ, cha mẹ bị cáo T4 ly hôn, bị cáo Tấn T2 là sinh viên, là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp cho Tòa án nhiều huân, huy chương, Bằng khen thể hiện việc người thân trong gia đình các bị cáo này được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý, là tình tiết mới so với cấp sơ thẩm. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có bị cáo đang còn là sinh viên và bản thân cũng bị thương tật. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cấp sơ thẩm xử phạt dưới 03 năm tù. Căn cứ quy định pháp luật và chính sách của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương trong thời gian thử thách, cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Trí Đ, Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4, Phạm Tiến D3; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đ; Chuyển loại hình phạt từ tù giam sang tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4, Phạm Tiến D3.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Phạm Trí Đ, Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4, Phạm Tiến D3 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Trí Đ, Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4, Phạm Tiến D3;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 449/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trí Đ phạm tội “Giết người”, Các bị cáo Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4, Phạm Tiến D3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 39, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trí Đ tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T1 cho Ủy ban nhân dân Phường X12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tấn T2 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Tấn T2 cho Ủy ban nhân dân Phường T3, Quận x12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T4 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh T4 cho Ủy ban nhân dân Phường T, Quận x12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tiến D3 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tiến D3 cho Ủy ban nhân dân Phường T, Quận x12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Trí Đ, Nguyễn Đức T1, Vũ Tấn T2, Huỳnh Thanh T4, Phạm Tiến D3 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- TTG CA TP.HCM;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- BCTN (4);
- UBND Phường X12, quận G (1);
- UBND phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 (1);
- UBND phường Tân Thới Nhất, Quận 12 (2);
- Lưu (10) 28b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Cầu**

